

Số: 1017/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh sách tổ chức, cá nhân giám định tư pháp
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 50/TTr-STP ngày 18/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh sách tổ chức, cá nhân giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tính đến tháng 8/2025, cụ thể:

1. Tổ chức giám định tư pháp: 04 tổ chức, gồm:

a) Tổ chức giám định tư pháp công lập: 02 tổ chức.

b) Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc: 02 tổ chức.

2. Cá nhân giám định tư pháp: 212 cá nhân, gồm:

a) Giám định viên tư pháp: 202 cá nhân.

b) Người giám định tư pháp theo vụ việc: 10 cá nhân.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Danh sách công bố tại Điều 1 Quyết định này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 26/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ); Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về công bố danh sách cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ).

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân theo danh sách nêu tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Hỗ trợ tư pháp – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

 **CHỦ TỊCH**



Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC I

Tổ chức giám định tư pháp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10.47/QĐ-UBND ngày 29 / 8 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên tổ chức giám định tư pháp	Lĩnh vực giám định	Thông tin liên hệ	Website/Email
1	Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh	Kỹ thuật hình sự	Địa chỉ: Số 1044A, Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 1, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai Số điện thoại: 0251.3999889	
2	Trung tâm Pháp y - Sở Y tế	Pháp y	Địa chỉ: Số 02, đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai Số điện thoại: 0251.3816665/0251.3840102	ttpydongnai@gmail.com

Tổng cộng: 02 Tổ chức giám định tư pháp công lập.



PHỤ LỤC II
Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 29 / 8 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Tên tổ chức Giám định tư pháp	Lĩnh vực giám định	Thông tin liên hệ	Website/Email
1	Trung tâm Tư vấn Quy hoạch Kiểm định xây dựng Đồng Nai (nay là Trung tâm Quy hoạch, kiểm định xây dựng và bảo trì đường bộ)	Xây dựng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật, bảo trì đường bộ	Địa chỉ: Số 38 Phan Chu Trinh, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai Số điện thoại: 02513 842 322	
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Văn hóa	Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, Phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai Số điện thoại: 02513 822 038	

Tổng cộng: 02 Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc.



PHỤ LỤC III

Danh sách giám định viên tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Ban hành Kế hoạch theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 29 / 8 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	Kiểm nhiệm
1	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	1988	Tài chính khác	27/4/2023	Sở Tài chính		x
2	Trần Thị Mộng Hân	1986	Tài chính doanh nghiệp	20/12/2024	Sở Tài chính		x
3	Lê Thị Kim Dung	1984	Tài chính khác	27/4/2023	Sở Tài chính		x
4	Trần Thanh Nhân	1991	Tài chính khác	03/02/2023	Sở Tài chính		x
5	Nguyễn Thị Ngọc Lan	1985	Tài chính khác	26/11/2020	Sở Tài chính		x
6	Trần Ngọc Huyền	1990	Kế hoạch và đầu tư	10/01/2025	Sở Tài chính		x
7	Huỳnh Huy Lâm	1992	Tài chính	23/11/2022	Sở Tài chính		x
8	Võ Nguyễn Huỳnh Nam	1985	Tài chính khác	03/02/2023	Sở Tài chính		x
9	Nguyễn Thanh Bình	1983	Lĩnh vực tài chính	23/11/2022	Sở Tài chính		x
10	Nguyễn Lương Hòa	1978	Tài chính khác	04/9/2024	Sở Tài chính		x
11	Huỳnh Minh Phước	1975	Tài chính khác	26/11/2020	Sở Tài chính		x
12	Võ Minh Trung	1984	Kế hoạch và đầu tư	10/01/2025	Sở Tài chính		x
13	Nguyễn Thị Thanh Hương	1982	Tài chính khác	04/9/2024	Sở Tài chính		x
14	Lê Văn Thích	1990	Tài chính khác	27/4/2023	Sở Tài chính		x
15	Mai Trần Cát Tường	1978	Kế toán, kiểm toán	03/02/2023	Sở Tài chính		x

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	kiểm nhiệm
16	Ngô Thanh Hải	1979	Tài chính khác	10/01/2025	Sở Tài chính		x
17	Đào Công Tùng	1987	Kế hoạch và đầu tư	04/9/2024	Sở Tài chính		x
18	Hồ Lê Trung	1990	Tài chính khác	04/9/2024	Sở Tài chính		x
19	Hoàng Thị Thu Vân	1986	Tài chính khác	27/4/2023	Sở Tài chính		x
20	Phan Thị Khánh Phương	1985	Kế hoạch và đầu tư	10/01/2025	Sở Tài chính		x
21	Nguyễn Thị Lan Thi	1981	Tài chính khác	09/4/2024	Sở Tài chính		x
22	Mai Thành Trung	1983	Lĩnh vực tài chính	07/4/2021	Sở Tài chính		x
23	Lê Đình Toàn	1974	Tài chính khác	03/02/2023	Sở Tài chính		x
24	Phạm Thị Lành	1974	Tài chính khác	03/02/2023	Sở Tài chính		x
25	Trịnh Bằng Giang	1981	Tài chính khác	04/9/2024	Sở Tài chính		x
26	Nguyễn Thị Thanh Phương	1985	Tài chính khác	04/9/2024	Sở Tài chính		x
27	Phạm Ngọc Cương	1988	Tài chính khác	20/12/2024	Sở Tài chính		x
28	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1990	Tài chính khác	20/12/2024	Sở Tài chính		x
29	Trần Thị Ngọc Hân	1986	Tài chính khác	26/11/2020	Sở Tài chính		x
30	Nguyễn Văn Anh	1984	Quản lý Giá và công sản	23/7/2020	Sở Tài chính		x
31	Trương Thị Trúc Phương	1987	Tài chính khác	27/4/2023	Sở Tài chính		x
32	Nguyễn Đức Trọng	1989	Tài chính khác	20/12/2024	Sở Tài chính		x
33	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	1987	Tài chính khác	20/12/2024	Sở Tài chính		x
34	Đỗ Văn Thủy	1987	Tài chính hành chính sự nghiệp	23/7/2020	Sở Tài chính		x

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	Kiểm nhiệm
35	Đinh Phan Nhật Huy	1986	Tài chính hành chính sự nghiệp	23/7/2020	Sở Tài chính		x
36	Lê Đức Thuận	1982	Quản lý ngân sách	23/7/2020	Sở Tài chính		x
37	Nguyễn Thị Minh Lý	1985	Tài chính khác	26/11/2020	Sở Tài chính		x
38	Phạm Thị Quyên	1987	Tài chính khác	27/4/2023	Sở Tài chính		x
39	Đặng Thị Yên	1979	Kế hoạch và đầu tư	10/01/2025	Sở Tài chính		x
40	Nguyễn Công Khánh	1983	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	01/10/2021	Sở Khoa học và Công nghệ		x
41	Giang Vũ Văn	1982	Sở Hữu công nghiệp	21/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ		x
42	Trần Quang Thành	1979	Đo lường	12/10/2022	Sở Khoa học và Công nghệ		x
43	Đoàn Minh Hải	1980	Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	21/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ		x
44	Nguyễn Hùng Cường	1980	Năng lượng nguyên tử	21/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ		x
45	Nguyễn Thị Hà Giang	1982	Kỹ thuật điện tử	01/10/2021	Sở Khoa học và Công nghệ		x
46	Trần Văn Tiến	1980	Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa	12/10/2022	Sở Khoa học và Công nghệ		x
47	Hồng Thị Huệ	1984	Công nghệ thông tin	21/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ		x
48	Trần Văn Thanh	1982	Công nghệ thông tin	15/11/2024	Sở Khoa học và Công nghệ		x

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	kiểm nhiệm
49	Nguyễn Phát Lộc	1979	Công nghệ thông tin	21/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ		x
50	Hồ Nhật Dương Hiếu	1983	Công nghệ thông tin	01/10/2021	Sở Khoa học và Công nghệ		x
51	Phạm Huy Bình	1986	Công nghệ thông tin	24/4/2025	Sở Khoa học và Công nghệ		x
52	Nguyễn Hoàng Chương	1989	Công nghệ thông tin	01/10/2021	Sở Khoa học và Công nghệ		x
53	Trần Sỹ Biên	1984	Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	03/03/2016	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
54	Võ Thị Hồng Thủy	1980	Trồng trọt, Bảo vệ thực vật	01/12/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
55	Nguyễn Công Thành	1971	Chăn nuôi và Thú y	03/3/2016	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
56	Thân Trọng Thắng	1985	Chăn nuôi và Thú y	13/01/2021	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
57	Trần Minh Thành	1971	Chăn nuôi và Thú y	22/6/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
58	Ngô Hải Quốc	1975	Chăn nuôi và thú y	22/6/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
59	Tổng Thanh Lộc	1983	Chăn nuôi và thú y	14/6/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
60	Nguyễn Xuân Cường	1983	Chăn nuôi và Thú y	14/6/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
61	Bùi Văn Mạnh	1984	Chăn nuôi và Thú y	14/6/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	Kiểm nhiệm
62	Nguyễn Lê Minh	1989	Trồng trọt và bảo vệ thực vật	01/12/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
63	Vũ Hồng Phong	1983	Lâm nghiệp	14/6/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
64	Trần Minh Hoàng	1989	Lâm nghiệp	14/6/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
65	Nguyễn Kim Thành	1990	Lâm nghiệp	14/6/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
66	Lê Minh Ngọc	1991	Lâm nghiệp	14/6/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
67	Đặng Đình Hiếu	1988	Lâm nghiệp	14/6/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
68	Trần Thanh Tùng	1985	Lâm nghiệp	14/6/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
69	Trương Quốc Đạt	1981	Lâm nghiệp	01/12/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
70	Nguyễn Đức Lợi	1986	Lâm nghiệp	22/6/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
71	Nguyễn Hồng Tâm	1986	Lâm nghiệp	22/6/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
72	Nguyễn Văn Dự	1986	Lâm nghiệp	22/6/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
73	Nguyễn Ngọc Phương	1983	Quản lý động vật hoang dã	03/3/2016	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X
74	Bùi Minh Tân	1967	Lâm nghiệp	14/4/2017	Sở Nông nghiệp và Môi trường		X

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	Kiểm nhiệm
75	Nguyễn Thanh Bình	1989	Lâm nghiệp	13/01/2021	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
76	Ninh Văn Tứ	1987	Lâm nghiệp	13/01/2021	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
77	Nguyễn Từ Hải	1965	Kiểm tra	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
78	Cao Xuân Hưng	1983	Sử dụng và phát triển rừng	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
79	Đoàn Thanh Lâm	1981	Thanh tra pháp chế	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
80	Phạm Văn Hạ	1982	Lâm sản	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
81	Nguyễn Văn May	1985	Lâm sản	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
82	Phạm Hữu Vinh	1987	Lâm sản	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
83	Cao Đức Hùng	1984	Lâm sản	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
84	Lã Văn Khôi	1987	Thanh tra pháp chế	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
85	Nguyễn Văn Bộ	1979	Lâm sản	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
86	Cao Thanh Nhã	1977	Quản lý bảo vệ rừng	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
87	Nguyễn Thành Sơn	1980	Lâm sản	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	Kiểm nhiệm
88	Hứa Minh Hiếu	1983	Lâm sản	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
89	Nguyễn Hữu Sử	1980	Lâm sản	04/7/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
90	Nguyễn Đình Trình	1989	Lâm nghiệp	14/6/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
91	Vũ Quang Khải	1978	Lâm nghiệp	14/6/2025	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
92	Trần Văn Hữu	1990	Lâm nghiệp	14/6/2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
93	Nguyễn Đức Hoài	1993	Lâm nghiệp	14/6/2027	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
94	Nguyễn Văn Bường	1980	Lâm nghiệp	14/6/2028	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
95	Trương Văn Kết	1987	Lâm nghiệp	14/6/2029	Sở Nông nghiệp và Môi trường		x
96	Nguyễn Hữu Lập	1983	Quy hoạch xây dựng	20/9/2022	Sở Xây dựng		x
97	Nguyễn Nhỏ Tư	1984	Chất lượng Xây dựng	20/9/2023	Sở Xây dựng		x
98	Nguyễn Hoàng Ân	1973	Chất lượng Xây dựng	20/9/2024	Sở Xây dựng		x
99	Nguyễn Hiếu Thọ	1978	Quy hoạch xây dựng	20/9/2025	Sở Xây dựng		x
100	Nguyễn Văn Tạo	1985	Nhà ở và kinh doanh bất động sản	20/9/2026	Sở Xây dựng		x
101	Phan Duy Thanh	1987	Chi phí xây dựng	20/9/2027	Sở Xây dựng		x

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	Kiểm nhiệm
102	Hoàng Đức Vĩnh	1981	Xây dựng cầu, đường bộ	27/10/2022	Sở Xây dựng		x
103	Phan Thanh Huy	1986	Xây dựng cầu, đường bộ	27/10/2022	Sở Xây dựng		x
104	Trần Mãi	1984	Vận tải, phương tiện và người lái	27/10/2022	Sở Xây dựng		x
105	Nguyễn Bình Nam	1984	Hoạt động xây dựng	20/9/2022	Sở Xây dựng		x
106	Nguyễn Hùng Vỹ	1979	Phương tiện vận tải	01/10/2021	Sở Xây dựng		x
107	Nguyễn Hoàng Dũng	1976	Phương tiện vận tải	07/6/2007	Sở Xây dựng		x
108	Nguyễn Minh Trung	1979	Phương tiện vận tải	05/6/2019	Sở Xây dựng		x
109	Huỳnh Ngọc Bảo Thủy	1981	Phương tiện vận tải	22/11/2017	Sở Xây dựng		x
110	Bà Quang Rol	1981	Phương tiện vận tải	05/6/2019	Sở Xây dựng		x
111	Nguyễn Văn Đông	1981	Phương tiện vận tải	05/6/2019	Sở Xây dựng		x
112	Nguyễn Thế Thái	1980	Phương tiện vận tải	22/11/2017	Sở Xây dựng		x
113	Phạm Ngọc Tuấn	1977	Phương tiện vận tải	05/6/2019	Sở Xây dựng		x
114	Đặng Tiến Thắng	1989	Phương tiện vận tải	27/10/2022	Sở Xây dựng		x
115	Vũ Thanh Tài	1977	Xây dựng	16/11/2021	Sở Xây dựng		x
116	Nguyễn Thành Đức	1985	Xây dựng	12/01/2024	Sở Xây dựng		x
117	Trần Mạnh Quân	1990	Xây dựng	12/01/2024	Sở Xây dựng		x
118	Bạch Sỹ Vĩnh	1984	Xây dựng	12/01/2024	Sở Xây dựng		x

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	Kiểm nhiệm
119	Nguyễn Trọng Bảo	1983	Xây dựng	12/01/2024	Sở Xây dựng		x
120	Nguyễn Thành Vượng	1979	Vật liệu nổ công nghiệp	24/9/2021	Sở Công Thương		x
121	Nguyễn Thị Lan	1978	Lĩnh vực hóa chất	24/9/2021	Sở Công Thương		x
122	Tạ Thị Hương Huệ	1983	An toàn thực phẩm	24/9/2021	Sở Công Thương		x
123	Trần Văn Quân	1983	Công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ	05/9/2022	Sở Công Thương		x
124	Võ Hữu Hưng	1985	Hóa chất	05/9/2023	Sở Công Thương		x
125	Đinh Quốc Hiệp	1986	Vật liệu nổ công nghiệp	05/9/2024	Sở Công Thương		x
126	Đặng Trần Nhật Thoại	1974	Thương mại	26/3/2023	Sở Công Thương		x
127	Tăng Kim Lệ	1980	Xúc tiến Thương mại	26/3/2023	Sở Công Thương		x
128	Nguyễn Sơn Lâm	1986	Xuất nhập khẩu hàng hóa	05/9/2022	Sở Công Thương		x
129	Bùi Văn Hoàng	1985	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, lưu thông hàng hóa trong nước	05/9/2023	Sở Công Thương		x
130	Nguyễn Văn Tuyên	1981	Năng lượng	05/9/2024	Sở Công Thương		x
131	Trịnh Thị Thủy	1984	Thương mại điện tử, an toàn thực phẩm	05/9/2025	Sở Công Thương		x
132	Kim Phước Lộc	1974	Năng lượng	05/9/2026	Sở Công Thương		x
133	Trần Minh Đạt	1979	Lĩnh vực điện lực	26/02/2024	Sở Công Thương		x

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	Kiểm nhiệm
134	Trần Quang Khải	1969	Công Thương	27/3/2017	Sở Công Thương		x
135	Tạ Văn Cương	1982	Công Thương	27/3/2017	Sở Công Thương		x
136	Trương Quốc Cường	1974	Công Thương	27/3/2017	Sở Công Thương		x
137	Mai Tấn Lộc	1978	Công Thương	27/3/2017	Sở Công Thương		x
138	Bùi Xuân Thu	1973	Công Thương	27/3/2017	Sở Công Thương		x
139	Tạ Văn Cường	1978	Công Thương	27/3/2017	Sở Công Thương		x
140	Phùng Thị Ngọc Thảo	1976	Công Thương	27/3/2017	Sở Công Thương		x
141	Dương Thành Trọng	1977	Công Thương	27/3/2017	Sở Công Thương		x
142	Nguyễn Văn Quyền	1973	Công Thương	27/3/2017	Sở Công Thương		x
143	Vũ Ngọc Bích	1976	Lĩnh vực Văn hóa	26/8/2022	Thư viện tỉnh Đồng Nai		x
144	Nguyễn Thanh Tùng	1968	Tài chính khác	09/4/2024	Thanh tra tỉnh		x
145	Phan Tấn Lợi	1974	Điện lực	26/02/2024	Thanh tra tỉnh		x
146	Nguyễn Văn Út	1972	An toàn kỹ thuật công nghiệp	09/5/2022	Thanh tra tỉnh		x
147	Nguyễn Cao Lương	1982	Giám định viên Sản phẩm văn hóa	22/01/2025	Thanh tra tỉnh		x
148	Nguyễn Ngọc Trọng	1980	Môi trường	07/10/2022	Thanh tra tỉnh		x
149	Nguyễn Thị Dung	1985	Trồng trọt bảo vệ thực vật	13/01/2021	Thanh tra tỉnh		x
150	Nguyễn Phước Nhânh	1975	Tài liệu	12/3/2008	Công an tỉnh	x	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giảm định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	Kiểm nhiệm
151	Phạm Quốc Tiếp	1976	Dầu vết cơ học	10/10/2019	Công an tỉnh	x	
152	Vũ Văn Hiếu	1976	Cháy, nổ	25/4/2022	Công an tỉnh	x	
153	Đoàn Thanh Duẩn	1974	Tài liệu	25/3/2024	Công an tỉnh	x	
154	Trần Văn Hùng	1972	Pháp y	12/3/2008	Công an tỉnh	x	
155	Nguyễn Mạnh Tuấn	1988	Dầu vết đường vân	26/10/2022	Công an tỉnh	x	
156	Võ Tấn Quỳnh	1980	Dầu vết cơ học	16/11/2021	Công an tỉnh	x	
157	Lê Nguyễn Sỹ	1980	Pháp y	31/12/2014	Công an tỉnh	x	
158	Võ Thái Nam	1991	Cháy, nổ	17/6/2022	Công an tỉnh	x	
159	Lê Đức Anh	1994	Dầu vết đường vân	11/3/2025	Công an tỉnh	x	
160	Trịnh Hoài Nam	1994	Dầu vết cơ học	11/3/2025	Công an tỉnh	x	
161	Lê Văn Tuấn	1992	Dầu vết cơ học	29/4/2021	Công an tỉnh	x	
162	Cao Đình Chung	1974	Hóa học	30/6/2009	Công an tỉnh	x	
163	Nguyễn Thế Nam	1979	Tài liệu	26/10/2009	Công an tỉnh	x	
164	Trần Lương Đức	1973	Pháp y Sinh học	11/7/2012	Công an tỉnh	x	
165	Lê Xuân Trung	1991	Pháp y	16/3/2020	Công an tỉnh	x	
166	Phạm Thị Hương Mai	1984	Hóa học	10/12/2014	Công an tỉnh	x	
167	Phan Đình Hòa	1990	Hóa học	16/11/2021	Công an tỉnh	x	
168	Trần Văn Duy	1996	Pháp y	10/10/2024	Công an tỉnh	x	
169	Đặng Văn Quang	1989	Tài liệu	29/4/2021	Công an tỉnh	x	
170	Hoàng Ngọc Giang	1978	Tài liệu	17/6/2022	Công an tỉnh	x	
171	Phạm Thị Thanh Nhân	1982	Hóa học	10/12/2014	Công an tỉnh	x	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	kiểm nhiệm
172	Trần Đại Nghĩa	1987	Tài liệu	30/3/2020	Công an tỉnh	x	
173	Võ Tấn Phát	1990	Tài liệu	16/11/2021	Công an tỉnh	x	
174	Hồ Hoàng Yến	1986	Sinh học	20/12/2016	Công an tỉnh	x	
175	Lê Xuân Hiếu	1988	Hóa học	29/4/2021	Công an tỉnh	x	
176	Trần Tấn Hưng	1980	Kỹ thuật	14/01/2013	Công an tỉnh	x	
			Dấu vết cơ học	29/4/2021		x	
177	Lê Phúc Bảo	1974	Tài liệu	30/6/2009	Công an tỉnh	x	
			Kỹ thuật số - điện tử	23/7/2024		x	
178	Hoàng Vĩnh Phương	1986	Dấu vết đường vân	10/12/2014	Công an tỉnh	x	
			Tài liệu	10/12/2014	Công an tỉnh	x	
179	Nguyễn Lê Phương	1981	Dấu vết cơ học	16/11/2021	Công an tỉnh	x	
			Âm thanh	11/3/2025	Công an tỉnh	x	
180	Nguyễn Văn Hải	1983	Hóa học	28/2/2014	Công an tỉnh	x	
			Cháy, nổ	26/10/2022		x	
181	Trần Xuân Sơn	1983	Tài liệu	28/11/2012	Công an tỉnh	x	
			Dấu vết cơ học	28/11/2012	Công an tỉnh	x	
182	Vũ Thị Thúy	1989	Dấu vết đường vân	14/5/2019	Công an tỉnh	x	
			Hóa học	01/9/2020		x	
183	Nguyễn Văn Mạnh	1994	Dấu vết đường vân	29/4/2021	Công an tỉnh	x	
			Sáng, đạn	25/3/2024		x	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	Kiểm nhiệm
184	Bùi Văn Thăng	1984	Kỹ thuật số - điện tử	29/4/2021	Công an tỉnh	x	
			Kỹ thuật	11/3/2025		x	
			Dấu vết đường vân	28/02/2014		x	
			Kỹ thuật số - điện tử	26/10/2022		x	
185	Lê Anh Tuấn	1984	Âm thanh	05/11/2024	Công an tỉnh	x	
186	Nguyễn Gió	1981	Giám định pháp y	23/8/2011	Trung tâm Pháp y tỉnh	x	
187	Đoàn Đức Loát	1977	Giám định pháp y	02/11/2007	Trung tâm Pháp y tỉnh	x	
188	Võ Thanh Hòa	1983	Giám định pháp y	9/05/2016	Trung tâm Pháp y tỉnh	x	
189	Nguyễn Trí Thắng	1982	Giám định pháp y	30/3/2018	Trung tâm Pháp y tỉnh	x	
190	Ngô Quốc Vương	1982	Giám định pháp y	11/5/2020	Trung tâm Pháp y tỉnh	x	
191	Phạm Xuân Giang	1980	Giám định pháp y	05/10/2022	Trung tâm Pháp y tỉnh	x	
192	Hồ Quốc Lâm	1979	Tư pháp	25/6/2024	Sở Tư pháp		x
193	Từ Đình Khôi	1980	Tư pháp	25/6/2024	Sở Tư pháp		x
194	Đỗ Thị Anh Đào	1984	Tư pháp	25/6/2024	Sở Tư pháp		x
195	Lê Xuân Quý	1985	Tư pháp	25/6/2024	Sở Tư pháp		x
196	Nguyễn Thị Hồng Phước	1985	Tư pháp	25/6/2024	Sở Tư pháp		x

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Ngày tháng năm bổ nhiệm	Cơ quan công tác	Tình trạng	
						Chuyên trách	kiểm nhiệm
197	Đổng Thị Hoa	1988	Tư pháp	25/6/2024	Sở Tư pháp		x
198	Nguyễn Văn Tấn	1983	Tư pháp	25/6/2024	Sở Tư pháp		x
199	Phạm Thị Bình	1989	Tư pháp	25/6/2024	Sở Tư pháp		x
200	Nguyễn Thái Hà	1992	Tư pháp	25/6/2024	Sở Tư pháp		x
201	Nguyễn Hoàng Tiên Khải	1981	Tư pháp	25/6/2024	Sở Tư pháp		x
202	Nguyễn Xuân Lợi	1966	Bệnh viện tâm thần Trung ương 2	14/12/2007	Bệnh viện tâm thần Trung ương 2		x

Tổng cộng: 202 giám định viên tư pháp



PHỤ LỤC IV

Danh sách người giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành Kèm theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực chuyên môn thực hiện giám định	Đơn vị công tác	Thời gian hoạt động ở lĩnh vực chuyên môn
1	Lê Thị Hoài Nam	1974	Xây dựng	Sở Xây dựng	5 năm
2	Đoàn Tuấn Phong	1983	Xây dựng	Sở Xây dựng	5 năm
3	Lê Văn Tuấn	1978	Xây dựng	Sở Xây dựng	5 năm
4	Nguyễn Tín Trung	1978	Xây dựng	Sở Xây dựng	5 năm
5	Bùi Xuân Dương	1979	Xây dựng	Sở Xây dựng	5 năm
6	Trịnh Thị Kim Phụng	1981	Xây dựng	Sở Xây dựng	5 năm
7	Nguyễn Khắc Vĩnh	1970	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	33 năm
8	Ngô Hùng Vĩ	1977	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	24 năm
9	Hồ Tiến Đạt	1976	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	24 năm
10	Trương Xuân Thành	1982	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	18 năm

Tổng cộng: 10 người người giám định tư pháp theo vụ việc.